**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Đ H**
**TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày 16/01/2023
(V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản)

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Lê Văn Lil

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 365/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:184/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**1/.** *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Nh , sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh Tr, huyện V T , TP Cần Thơ

**2/.** *Bị đơn*: Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp Ba Mến A, xã An Trạch A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Nh , bà Th có đơn vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và trong quá trình tố tụng chị Phạm Thị Nh trình bày:

Vào năm 2017 chị có bán vật liệu xây dựng như cát đá, xi măng cho bà Đặng Thị Th để xây dựng nhà. Khi giao dịch chị có sổ sách theo dõi, tổng số tiền bà Th mua vật liệu là 49.750.000 đồng, sau đó bà Th có trả được 4.600.000 đồng và còn

nợ 45.150.000 đồng đến nay chưa trả, chị cũng đã yêu cầu trả nhiều lần nhưng bà Th vẫn không trả nợ. Chị là người trực tiếp giao dịch với bà Th, bà Th không có chồng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th có trách nhiệm trả cho chị số tiền mua vật liệu là 45.000.000 đồng. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/12/2022 của bà Đặng Thị Th trình bày bà thống nhất với lời trình bày của chị Nh cụ thể bà có mua vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng của chị Nh , số tiền bao nhiêu thì bà không nhớ, nhưng bà có trả cho chị Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng cũng không nhớ trả được bao nhiêu lần. Nay chị Nh xác định bà còn nợ tiền vật liệu xây dựng là 45.000.000 đồng thì bà cũng thống nhất và đồng ý trả cho chị Nh số tiền trên, nhưng xin được trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch mua bán tài sản giữa chị Nh và bà Th là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Chị Nh yêu cầu bà Th giao trả số tiền mua vật liệu xây dựng là 45.000.000 đồng, quá trình làm việc bà Th cũng thừa nhận có nợ tiền mua vật liệu của chị Nh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh , buộc bà Th có nghĩa vụ trả cho chị Nh số tiền 45.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Th phải chịu nhưng bà Th trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Nh khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Đặng Thị Th, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Chị Phạm Thị Nh và bà Đặng Thị Th có đơn yêu cầu được vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào năm 2017 giữa chị Phạm Thị Nh và bà Đặng Thị Th có giao dịch mua bán vật liệu xây dựng với nhau là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Chị Nh đã giao đầy đủ vật liệu như cát, đá, xi măng cho bà Th, số tiền mà bà Th còn phải trả là 45.000.000 đồng. Việc giao dịch từ năm 2017 nhưng cho đến nay bà Th vẫn không thanh toán tiền cho chị Nh nên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình làm việc, bà Th thừa nhận có nợ tiền mua vật liệu xây dựng như chị Nh trình bày. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, chị Nh khởi kiện yêu cầu bà Th trả tiền mua bán vật liệu xây dựng là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bà Th có nghĩa vụ trả cho chị Nh số tiền 45.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Th phải nộp 2.250.000 đồng nhưng do bà Th trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ. Số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H được hoàn lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Nh đối với bà Đặng Thị Th về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bà Đặng Thị Th có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Nh số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng).*

2/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đặng Thị Th được miễn toàn bộ án phí. Hoàn lại cho chị Phạm Thị Nh số tiền tạm ứng án phí 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0009648 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tài khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận*:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Thạch Thị Ngọc Bích**